TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HS-ST
Ngày: 14/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Hồng

2. Bà Lê Thị Hoàng Diễm- GV hưu trí

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Minh Phương - Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 04/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST-HS ngày 01/4/2026 đối với bị cáo:

Đặng Thành G, tên gọi khác không; giới tính Nam; sinh ngày 20/9/2008; nơi sinh tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số 08320801032; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp không; trình độ văn hoá lớp 08/12; con ông Đặng Văn Q bà Chế Thị Kim H; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em, anh bị cáo sinh năm 2000; tiền án không; tiền sự có 01 tiền sự ngày 06/12/2024 Công an xã G, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02961/QĐ-XPHC đối với Đặng Thành G 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 05/12/2025 cho đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

1. Đặng Văn Q, sinh năm 1979, nơi cư trú ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

2. Chế Thị Kim H, sinh năm 1982, nơi cư trú ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đào Công H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm T5, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Phương M, sinh ngày 26/8/2002, Đăng ký thường trú: ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Huỳnh Trí T, sinh năm 1999, nơi cư trú khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

3. Nguyễn Huỳnh Hoài N, sinh năm 2004, Đăng ký thường trú: ấp L, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

4. Đặng Thị Mỹ N1, sinh năm 2002, Đăng ký thường trú: ấp A, xã G. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm công tác xã hội xã G, tỉnh Vĩnh Long: Phạm Thị Kim B, chuyên viên phòng văn hoá - xã hội xã G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 16/5/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh V) tiến hành tuần tra phát hiện Huỳnh Trí T đang ngồi trên xe mô tô Biển kiểm soát 66H2-2247 dừng bên lề đường Liên ấp ở tổ nhân dân tự quản số 9 ấp A, xã G, tỉnh Vĩnh Long có dấu hiệu nghi vấn về tội phạm ma túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại vị trí ba ga giữa xe mô tô biển kiểm soát 66H2-2247 có 01 túi da, màu đen bên trong có 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch ngang màu đỏ, bên trong túi nylon có chứa chất màu trắng nghi là ma túy. T khai nhận với Cơ quan điều tra là T đang ngồi đợi để bán ma túy đá cho Nguyễn Phương M, sinh ngày 26/8/2002, Đăng ký thường trú: ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Trí T.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

Tạm giữ của bị cáo Huỳnh Trí T:

01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch ngang màu đỏ, có kích thước (07 x 4,2)cm, bên trong túi nylon có chứa chất màu trắng nghi là ma túy;

01 (một) túi da màu đen có dây kéo màu đen và một móc khóa, trên túi có chữ "B", bên trong túi có một cây kéo bằng kim loại màu trắng;

01 (một) điện thoại Iphone 11 pro Max, màu xám, số IMEI 352853114783547, số thuê bao 0828280804;

01 (một) điện thoại hiệu Redmi, màu đen, số IMEI 1 860777074857261/11, IMEI 2 860777074857279/11, số thuê bao 0363520035.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng, Biển kiểm soát 66H2-2247, số máy: NZ110MSE8000412, số khung: NZ110MS8000412.

Tạm giữ của bị cáo Đặng Thành G: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S, số IMEI 1: 866996066519390; số IMEI 2: 866996066519382.

Tạm giữ của Nguyễn Phương M: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, số máy MN0M2LL/A, số IMEI: 353339075145925, số thuê bao 0839799341.

Tạm giữ của Trần Văn Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO, màu đen, số thuê bao 0355062739 (BL 01-05).

Bản Kết luận giám định số 223/2025/KL-KTHS ngày 21/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh V), kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 6,1374 gam. H2 lại mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 6,0549 gam và vỏ bao gói (BL 88-89).

Quá trình điều tra, xác định từ ngày 02/3/2025 đến ngày 16/5/2025, Huỳnh Trí T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy loại Methamphetamine 07 lần cho Đặng Thành G, Nguyễn Phương M, Phạm Đại T1 và Huỳnh Thanh V. Trong đó có 01 lần Đặng Thành G giúp Huỳnh Trí T bán ma túy cho Nguyễn Phương M, cụ thể:

Khoảng 15 giờ, ngày 16/5/2025, T đang ở nhà của một người bạn tên Lê Thanh S (T2), sinh năm 1989, đăng ký thường trú: ấp L, xã P, tỉnh Vĩnh Long chơi thì Nguyễn Phương M ở xã G gọi điện thoại hỏi mua 200.000 (hai trăm nghìn) đồng ma túy đá, T đồng ý bán. Do trước đó, T có gọi cho Đặng Thành G, sinh ngày 20/9/2008, đăng ký thường trú: ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long xuống nhà của S để đưa F (thiết bị bay điều khiển từ xa) cho T, khi G xuống tới thì T nói với G đem ma túy đá đi giao bán cho M, G đồng ý, nhưng do G không có xe nên G chưa đi được. Lúc này, Nguyễn Huỳnh Hoài N, sinh năm 2004, đăng ký thường trú: ấp L, xã P, tỉnh Vĩnh Long là bạn của G cũng xuống tới nhà của S chơi nên G nhờ N chở G đi lên bờ kè xã G dùm, N đồng ý. Khi đến khu vực thuộc ấp A, xã G, tỉnh Vĩnh Long, G kêu N đậu xe ngoài đường, còn G xuống xe đi bộ một đoạn đợi M, được một lúc thì M chở Đặng Thị Mỹ N1, sinh năm 2002, đăng ký thường trú: ấp A, xã G bằng xe đạp đến (N1 là bạn gái của M), G đưa ma túy đá cho N1, N1 đưa G 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, sau đó G ra xe cho N chở về. G đã tiêu xài cá nhân hết 85.000 đồng, còn lại 115.000 đồng G đưa cho T nhưng T không lấy, T cho G luôn (BL 157-160).

Tiến hành Test nhanh bằng phương pháp que thử đối với T, G, N1, M và T1 kết quả đều dương tính với ma túy.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S của bị cáo Đặng Thành G là phương tiện G liên lạc mua ma túy nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định;

Đối với các vật chứng khác như:

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 6,0549 gam và vỏ bao gói;

01 (một) túi da màu đen có dây kéo màu đen và một móc khóa, trên túi có chữ "B" là đồ vật Thương cất giấu ma túy;

01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dùng vào việc cắt, phân chia ma túy của Huỳnh Trí T;

01 nỏ thủy tinh hình mỏ vịt;

01 (một) điện thoại Iphone 11 pro Max, màu xám, số thuê bao 0828280804 và 01 (một) điện thoại hiệu Redmi màu đen, số thuê bao 0363520035 là phương tiện Huỳnh Trí T dùng để liên lạc bán ma túy;

01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, màu trắng, Biển kiểm soát 66H2-2247 là phương tiện của Huỳnh Trí T dùng để bán ma túy;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, số thuê bao 0839799341 của Nguyễn Phương M;

01 (một) điện thoại di động hiệu POCO, màu đen, số thuê bao 0355062739 của Trần Văn Đ là vật chứng trong một vụ án khác nên Cơ quan điều tra tách ra để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Đặng Thành G khai nhận phù hợp về hành vi phạm tội của G, lời khai của G phù hợp với lời khai của bị cáo T, lời khai nhân chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 64/CT-VKSKV5, ngày 26 tháng 02 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long truy tố bị cáo Đặng Thành G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: Bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng. Khi T nhờ bị cáo giao ma tuý cho M bị cáo biết đó là ma tuý nhưng vì muốn giúp đỡ T bị cáo đã thực hiện. Bị cáo có dùng điện thoại của bị cáo để liên lạc với M khi giao ma tuý cho M, điện thoại này hiện công an đã thu giữ trong vụ án này.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày: thừa nhận lời trình bày của bị cáo tại phiên toà là tự nguyện không ai ép buộc. Gia đình ông bà cũng lo làm ăn nên điều kiện giáo dục bị cáo chưa tốt, sau khi sự việc xảy ra ông bà mới biết và đã quan tâm giáo dục bị cáo nhiều hơn. Ông bà cũng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm công tác xã hội trình bày: qua kết quả điều tra xã hội nhận thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh cha mẹ làm thuê, bị cáo bỏ học sớm, môi trường dễ tiếp xúc với những đối tượng xấu trong xã hội dẫn đến hành vi phạm tội. Đề nghị xem xét đối với bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Thành G và đề nghị.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: : áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S của bị cáo Đặng Thành G không liên quan đến tội phạm nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo.

Đối với các vật chứng khác như: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 6,0549 gam và vỏ bao gói; 01 (một) túi da màu đen có dây kéo màu đen và một móc khóa, trên túi có chữ "B" là đồ vật Thương cất giấu ma túy; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dùng vào việc cắt, phân chia ma túy của Huỳnh Trí T; 01 nỏ thủy tinh hình mỏ vịt; 01 (một) điện thoại Iphone 11 pro Max, màu xám, số thuê bao 0828280804 và 01 (một) điện thoại hiệu Redmi màu đen, số thuê bao 0363520035 là phương tiện Huỳnh Trí T dùng để liên lạc bán ma túy; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, màu trắng, Biển kiểm soát 66H2-2247 là phương tiện của Huỳnh Trí T dùng để bán ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, số thuê bao 0839799341 của Nguyễn Phương M; 01 (một) điện thoại di động hiệu POCO, màu đen, số thuê bao 0355062739 của Trần Văn Đ là vật chứng trong một vụ án khác nên Cơ quan điều tra tách ra để xử lý theo quy định nên không xét đến trong vụ án này.

Đặng Thành G đã giúp Huỳnh Trí T bán ma túy 01 lần, G thu lợi bất chính 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nên tịch thu số tiền này nộp nân sách nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Đồng ý với tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt tù tối với bị cáo là nghiêm khắc nên đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của bị cáo là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 16/5/2025, Đặng Thành G, sinh ngày 20/9/2008 (16 tuổi 08 tháng) đã có hành vi giúp sức cho Huỳnh Trí T mang túi ma túy loại Methamphetamine đến bán cho Nguyễn Phương M với giá 200.000 đồng tại khu vực bờ kè thuộc ấp A, xã G, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo dù chưa đủ 18 tuổi nhưng đã nhận thức được hành vi của bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Với ý thức và hành vi đó bị cáo và Đặng Thành G đã đồng phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; gây tác động xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử lý vi phạm hành chính.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được xem xét theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng đường lối xử lý theo quy định Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án này bị cáo Đặng Thành G giúp sức cho Huỳnh Trí T bán ma túy cho Nguyễn Phương M, T là người rủ rê lôi kéo nên được cân nhắc trong lúc lượng hình.

Đặng Thành G, sinh ngày 20/9/2008 là người chưa thành niên phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với

Huỳnh Trí T trong vụ án khác để xử lý theo quy định Luật Tư pháp người chưa thành niên là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với Đặng Thành G: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S, số IMEI 1: 866996066519390; số IMEI 2: 866996066519382 của bị cáo Đặng Thành G không thực hiện liên lạc mua bán ma tuý nên giao trả cho bị cáo.

Đối với các vật chứng khác như: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 6,0549 gam và vỏ bao gói; 01 (một) túi da màu đen có dây kéo màu đen và một móc khóa, trên túi có chữ "B" là đồ vật Thương cất giấu ma túy; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dùng vào việc cắt, phân chia ma túy của Huỳnh Trí T; 01 nỏ thủy tinh hình mỏ vịt; 01 (một) điện thoại Iphone 11 pro Max, màu xám, số thuê bao 0828280804 và 01 (một) điện thoại hiệu Redmi màu đen, số thuê bao 0363520035 là phương tiện Huỳnh Trí T dùng để liên lạc bán ma túy; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, màu trắng, Biển kiểm soát 66H2-2247 là phương tiện của Huỳnh Trí T dùng để bán ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, số thuê bao 0839799341 của Nguyễn Phương M; 01 (một) điện thoại di động hiệu POCO, màu đen, số thuê bao 0355062739 của Trần Văn Đ là vật chứng trong một vụ án khác nên Cơ quan điều tra tách ra để xử lý theo quy định nên không xét đến trong vụ án này.

Số tiền bị cáo G thu lợi bất chính 200.000 (hai trăm nghìn) đồng từ việc bán ma tuý nên buộc giao nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với Trần Văn Đ cơ quan điều tra không chứng minh được Đ là người bán ma tuý cho T nên không xử lý trong cùng vụ án này là phù hợp.

Đối với hành vi của Đặng Thị Mỹ N1, Nguyễn Phương M và Đặng Minh T3 ngày 12/12/2025 Cơ quan điều tra ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số B4605/QĐ-CSMT để thụ lý giải quyết nguồn tin về tội phạm có dấu hiệu tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự nên ghi nhận.

Đối với Nguyễn Huỳnh Hoài N là người chở Đặng Thành G đi giao ma túy cho Nguyễn Phương M cơ quan điều tra không chứng minh được có đồng phạm với G hoặc phạm tội khác nên không xử lý là phù hợp.

Đối với bà Phạm Thị Kim T4 là chủ nhà trọ Thanh Danh cơ quan điều tra không chứng minh được có đồng phạm với G hoặc phạm tội khác nên không xử lý là phù hợp.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra ma túy đối với Huỳnh Trí T, Đặng Thành G, Đặng Thị Mỹ N1, Nguyễn Phương M và Đặng Minh T3 kết quả test nhanh dương tính với ma túy. Tuy nhiên do hành vi của T, G, M, N1, T3 xảy ra trước ngày

Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 có hiệu lực nên các đối tượng này không bị xử lý về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và hình phạt bổ sung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ và cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo bị kết án nên buộc bị cáo phải chị án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thành G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 12; Điều 115; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Đặng Thành G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S, số IMEI 1: 866996066519390; số IMEI 2: 866996066519382, có gắn sim số thuê bao 0797792755.

Buộc bị cáo giao nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5- Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2026).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo phải chịu án phí án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người báo chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Giao Long, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- NTGTT (7b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình